

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 170/2003/QĐ-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

*Ban hành tạm thời cước dịch vụ
điện thoại di động trả sau CDMA gói dịch vụ FREE 1*

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 03/1999/TT-TCBĐ ngày 11/5/1999 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và viễn thông và Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính, viễn thông Sài Gòn tại Tờ trình số 1566/CV-SPT ngày 17/10/2003 về: Phương án giá cước bổ sung dịch vụ điện thoại di động CDMA của SPT;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này cước dịch vụ điện thoại di động trả sau CDMA gói dịch vụ FREE 1.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2003.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CƯỚC THÔNG TIN DI ĐỘNG TRẢ SAU CDMA
GÓI DỊCH VỤ FREE 1**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 170/2003/QĐ-BBCVT

ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)

I- Bảng cước gởi dịch vụ FREE 1

Danh mục	Đơn vị	Mức cước
1. Cước hoà mạng giao cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quy định với điều kiện: - Mức tối đa không quá. - Mức tối thiểu không thấp hơn.	đồng/máy-lần đồng/máy-lần	545.455 363.636
2. Cước thuê bao:	đồng/máy-tháng	227.273
3. Cước gọi nội vùng và liên vùng đến 1 thuê bao di động CDMA đã đăng ký trước của SPT.		Miễn cước
4. Cước thông tin: 4.1. Nội vùng: - Cước phút đầu: - Cước block 10 giây tiếp theo 4.2. Liên vùng : - Cước phút đầu: - Cước block 10 giây tiếp theo 4.3. Cước gọi đi quốc tế	đồng/ phút đồng/block 10 giây đồng/ phút đồng/block 10 giây	1.636 273 2.455 409 Cước nội vùng cộng với cước điện thoại đi quốc tế

II- Các quy định cụ thể

1- Cước hoà mạng

- Thu một lần.

2- Cước thuê bao

2.1- Thu theo tháng.

2.2- Trường hợp các khách hàng mới đăng ký sử dụng, hoặc xin chấm dứt hợp đồng sử dụng không đủ trọn tháng, cước thuê bao của tháng đó được tính như sau:

227.273 đồng

Cước thuê bao tháng = _____ x số ngày sử dụng trong tháng